| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 207/2024/HC-PT
Ngày 22 - 3 - 2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Ông Đỗ Đình Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 828/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2023 về "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 ; Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Huỳnh Thanh A - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (có mặt);

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Lữ Duy T - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị C là người khởi kiện.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện ngày 15/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa người khởi kiện bà Nguyễn Thị C trình bày như sau:*

Bà Nguyễn Thị C có phần đất diện tích 5.017m$^2$ (trong đó đất thổ cư 300m$^2$, đất trồng cây ăn quả 4.717m$^2$) thuộc thửa 37, tờ bản đồ số 08, tọa lạc ấp Phạm Thành Hơn B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận số K365642 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện L (nay đất thuộc địa giới do UBND huyện C quản lý) cấp ngày 30/5/1997 cho bà Nguyễn Thị C.

Vào năm 2018, huyện C được tỉnh Sóc Trăng đầu tư tiểu dự án ICRSL mở rộng tuyến đường tỉnh lộ 933B từ địa bàn thị trấn C đến địa bàn xã A do Ban quản lý dự án 2 tỉnh S làm chủ đầu tư.

Đầu năm 2021, Ban quản lý dự án đã đo đạc và cặm 02 cọc mốc giải phóng mặt bằng trên phần đất của bà Nguyễn Thị C (từ lộ cũ vào đất của bà C) ngang 06m, dài 105m. Tuy nhiên, từ khi cặm cọc mốc đến khi thực hiện tiểu dự án đến nay vẫn chưa bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho bà C theo quy định của pháp luật. Bà C đã nhiều lần làm đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện C và Chủ tịch UBND huyện C.

Ngày 06/9/2022, Chủ tịch UBND huyện C đã có Công văn số 2532/UBND-VP giải quyết đơn khiếu nại của bà C. Theo đó, Chủ tịch UBND huyện C cho rằng bên phải toàn tuyến từ xã A 2 đến địa bàn xã A chỉ thực hiện trong phạm vi 4,5m lộ giới cũ trước đây, nên không thu hồi đất theo cọc giải phóng mặt bằng. Do đó UBND huyện C không thu hồi đất của bà C nên Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không thống kê thiệt hại về đất cho bà C. Đồng thời do việc thi công ngang phần đất của bà C đã thi công xong không ảnh hưởng gì đến đất đai, hoa màu, huê lợi và vật kiến trúc khác của bà C nên không xem xét bồi thường về đất, hoa màu, huê lợi cho bà C.

Nội dung công văn giải quyết khiếu nại nêu trên của Chủ tịch UBND huyện C là không đúng và không khách quan ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C, vì thực tế Ban quản lý dự án đã cặm cọc mốc lên phần đất của bà C từ lộ cũ vào đất của bà C 06m (đã tiến hành thi công lộ trên đất của bà C ngang 03m và hành lang lộ 03m) và dài 105m.

Nay bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C.

*Tại Văn bản số 1463/UBND-TNMT ngày 25/5/2023 của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C, có ý kiến như sau:*

Phần diện tích từ cọc ranh GPMB đến chân ta luy đường là thuộc thửa đất 37, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị C vào ngày 30/5/1997;

- Phần diện tích từ mép đường tỉnh 933B đến chân ta luy là trong phạm vi đường T đã được xác định theo Công văn 1956/UBND-KT ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh S;

- Phần diện tích đất từ cọc ranh GPMB đến chân ta luy đường không có thu hồi đất;

- Phần diện tích từ mép đường tỉnh 933B đến chân ta luy đường không thu hồi đất do là đất trong phạm vi đường tỉnh 933B cũ;

Về ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Việc thực hiện Tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu vùng C (Dự án ICRSL) đã được UBND tỉnh S phê duyệt tại Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 30/10/2017;

Trong quá trình triển khai thực hiện hạng mục nâng cấp tuyến giao thông đường Tỉnh 933B có chiều dài 21,827km, qui mô mặt đường B=7,0m (ngoài thị trấn) và B=14m (trong thị trấn); phía bên trái tuyến từ giáp thị trấn C đến cuối tuyến đường tỉnh 933B thuộc xã A có thu hồi đất, GPMB, bồi thường, hỗ trợ cho người bị thiệt hại; phía bên phải tuyến từ giáp thị trấn C đến cuối tuyến đường tỉnh 933B chỉ thực hiện gia cố ta luy theo đường nhựa hiện hữu (cũ) không thu hồi đất của dân, đã được người dân thống nhất từ xã A 2 đến cuối tuyến thuộc xã A 3.

Riêng đối với đoạn thi công, công trình từ K 13+350 đến Km 13+925 xã A (phía bên phải tuyến có 02 hộ không thống nhất xác định đất công từ tim đường ra 4,5m gồm hộ bà Nguyễn Thị C và ông Lâm Thành T1); do đó Ban Q (BQLDA2) tỉnh Sóc Trăng, Đơn vị thi công, Hội đồng GPMB huyện thống nhất điều chỉnh tuyến thi công về phía bên trái tuyến đã được GPMB xong;

Đến nay đơn vị thi công đã thực hiện xong đoạn đường trên trong phạm vi từ mép đường nhựa cũ sang phía bên trái tuyến, không làm ảnh hưởng đến diện tích đất, hoa màu, vật kiến trúc của hộ bà Nguyễn Thị C ngụ ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã tuyên xử:***

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc trả lời đơn cho bà Nguyễn Thị C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/9/2023 bà Nguyễn Thị C là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,* bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:* Đề nghị y án sơ thẩm.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị C

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 không đúng quy định về hình thức, phải ra Quyết định giải quyết khiếu nại mới đúng, không phải công văn. Ngày 06/6/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 1532/UBND-VP về việc trả lời và hướng dẫn đơn kiến nghị cho bà Nguyễn Thị C, có nội dung:… Do công trình chưa hoàn thiện nên chưa bàn giao cho địa phương quản lý và sử dụng, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu nhổ 02 cọc giải phóng mặt bằng trả lại đất cho bà sử dụng không thuộc thẩm quyền của UBND huyện C. Nay UBND huyện hướng dẫn bà đến Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án 2 tỉnh S để được xem xét theo quy định. Đường tỉnh 933B đoạn 4 đã thi công ngang phần đất bà C xong, không ảnh hưởng gì đến đất đai, hoa màu, huê lợi và vật kiến trúc khác của bà C nên bà C yêu cầu Nhà nước bồi thường phần đất, hoa màu, huê lợi cho bà là không có cơ sở. Xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất thuộc thửa 37, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã được UBND huyện L (này được tách ra thành huyện C) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị C vào ngày 30/5/1997, có diện tích 5.017$m^2$ (trong đó loại đất T 300$m^2$; loại đất Q 4.717$m^2$), do bà C chỉ ranh, có kết quả như sau: Phần đất thuộc thửa 37 có diện tích đo đạc thực tế 5.562,9$m^2$ (chưa bao gồm diện tích phạm vi GPMB và phần đất bồi đắp dọc theo kênh thủy lợi). Như vậy, theo diện tích tại thửa 37 được cấp quyền sử dụng là 5.017$m^2$ và theo sự chỉ ranh của bà C thì diện tích thực tế là 5.562,9$m^2$. Khi thực hiện hạng mục nâng cấp đường T thì đã điều chỉnh ranh thi công ngược về phía bên trái tuyến (từ hướng thị trấn C về xã A), không ảnh hưởng vào phần đất thuộc quyền sử dụng đất tại thửa 37 nêu trên của bà C. Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 về việc trả lời đơn yêu cầu của bà C là sai hình thức nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung. Án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà C là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:*

Ngày 15/11/2022, người khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị C.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ngày 30/10/2017, Chủ tịch UBND tỉnh S ban hành Quyết định số 2779/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ chuyển đổi sản xuất phù hợp với điều kiện sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu vùng C (Dự án ICRSL).

Ngày 12/10/2018, UBND tỉnh S ban hành Văn bản số 1956/UBND-KT về việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Tiểu Dự án ICRSL, đối với hạng mục nâng cấp đường T: Ranh giới giữa các hộ dân với đường tỉnh 933B được tính từ chân taluy đường, nền đường 9 mét (mặt đường rộng 3,5 mét; lề đường 2 x 1,25 mét; ta luy 2 x 1,5 mét) theo Công văn số 825/SGTVT-QLKCHTGT ngày 18/6/2018 của Sở G.

Trong quá trình thực hiện hạng mục nâng cấp tuyến đường giao thông Tỉnh 933B đoạn cuối tuyến đường thuộc xã A, thì có 02 hộ dân là hộ bà Nguyễn Thị C và hộ ông Lâm Thành T1 không thống nhất xác định đất công từ tim đường vào 4,5m. Do đó, Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện phối hợp Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng, đơn vị thi công giám sát công trình, UBND xã A 2 thống nhất điều chỉnh tuyến từ Km 13+350 đến KM 13+925 (phía bên phải tuyến), như sau: Bề rộng phạm vi điều chỉnh tuyến từ tim lộ giới hiện trạng ra 03m thi công ngược về phía bên trái tuyến thi công trong phạm vi giải phóng mặt bằng, theo Biên bản làm việc ngày 11/11/2021.

Ngày 14/3/2022, bà Nguyễn Thị c có đơn kiến nghị đến UBND huyện C, với nội dung Nhà nước nâng cấp tỉnh lộ 933B có cắm cột mốc trên phần đất bà nhưng không thu hồi đất và không bồi thường, nay bà yêu cầu không bồi thường thì phải nhổ cột mốc trả lại đất cho gia đình bà.

[2.2] Ngày 06/6/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 1532/UBND-VP về việc trả lời và hướng dẫn đơn kiến nghị cho bà Nguyễn Thị C, có nội dung:

*"- Năm 2018 huyện C được tỉnh Sóc Trăng đầu tư tiểu Dự án ICRSL gồm nhiều hạng mục trong đó có hạng mục nâng cấp và mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ 933B (lộ nhựa Trung tâm huyện) từ địa bàn thị trấn C đến địa bàn xã A do Ban Quản lý dự án 2 tỉnh S làm đầu tư; huyện C thực hiện công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng.*

*- Việc thiết kế hồ sơ kỹ thuật, bình đồ tuyến, tọa độ cọc giải phóng mặt bằng đều do chủ đầu tư Ban Quản lý dự án 2 tỉnh S thuê đơn vị tư vấn thực hiện và quản lý, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị C phía bên phải tuyến Tỉnh lộ 933B còn nằm trong phạm vi 4,5m lộ cũ trước đây toàn tuyến từ địa bàn xã A đến địa bàn xã A không thu hồi đất theo cọc giải phóng mặt bằng. Tại phần đất của bà Nguyễn Thị C có 02 cọc ranh giải phóng mặt bằng là cọc CRP 69 và CRP 70.*

*- Do công trình chưa hoàn thiện nên chưa bàn giao cho địa phương quản lý và sử dụng, việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu nhổ 02 cọc giải phóng mặt bằng trả lại đất cho bà sử dụng không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện C. Nay Ủy ban nhân dân huyện H bà đến Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án 2 tỉnh S để được xem xét theo quy định".*

Đến ngày 22/7/2022, UBND huyện C tiếp tục nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị C, với nội dung: Nhà nước nâng cấp đường tỉnh 933B có đi ngang phần đất của bà 4,5m, dài 114m nằm trong quyền sử dụng đất nhưng không bồi thường hoa màu, huê lợi gắn liền với phần đất của gia đình bà.

[2.3] Ngày 06/9/2022, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 2532/UBND-VP về việc trả lời đơn cho bà Nguyễn Thị C, có nội dung tương tự như nội dung trả lời tại Công văn số 1532 nêu trên và đồng thời xác định đường tỉnh 933B đoạn 4 đã thi công ngang phần đất bà C xong, không ảnh hưởng gì đến đất đai, hoa màu, huê lợi và vật kiến trúc khác của bà C. Nên việc bà C yêu cầu Nhà nước bồi thường phần đất, hoa màu, huê lợi cho bà là không có cơ sở xem xét giải quyết.

[2.4] Tại Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị C do Tòa án lập vào ngày 17/02/2023, cũng thể hiện nội dung: "Vào năm 2021, dự án nâng cấp, mở rộng tuyến tỉnh lộ 933B thì con lộ được mở rộng với chiều ngang là 09m. Khi thi công thì tôi không đồng ý cho lấn vào đất của tôi mà không có bồi thường, nên công trình đã được xê dịch về phía phần đất đối diện của người khác, nhưng phần chân ta luy lộ lấn vào đất tôi khoảng 2,5m, chạy dài 104m. Riêng cột mốc lộ giới thì còn cặm sâu vào đất tôi từ lề lộ vào 05m."

[2.5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với phần đất thuộc thửa 37, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, đã được UBND huyện L (này được tách ra thành huyện C) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị C vào ngày 30/5/1997, có diện tích 5.017m$^2$ (trong đó loại đất T 300m$^2$; loại đất Q 4.717m$^2$), do bà C chỉ ranh, có kết quả như sau: Phần đất thuộc thửa 37 có diện tích đo đạc thực tế 5.562,9m$^2$ (chưa bao gồm diện tích phạm vi GPMB và phần đất bồi đắp dọc theo kênh thủy lợi). Như vậy, theo diện

tích tại thửa 37 được cấp quyền sử dụng là 5.017m$^2$ và theo sự chỉ ranh của bà C thì diện tích thực tế là 5.562,9m$^2$. Khi thực hiện hạng mục nâng cấp đường T thì đã điều chỉnh ranh thi công ngược về phía bên trái tuyến (từ hướng thị trấn C về xã A), không ảnh hưởng vào phần đất thuộc quyền sử dụng đất tại thửa 37 nêu trên của bà C.

Chủ tịch UBND huyện C ban hành Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 về việc trả lời đơn yêu cầu của bà C là sai hình thức ban hành văn bản, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Bà C kháng cáo không đưa ra được chứng cứ để làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà C miễn án phí do người cao tuổi.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30; 32; 116; Điều 193; khoản 1 Điều 241; Điều 348 và Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2023/HC-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu hủy Công văn số 2532/UBND-VP ngày 06/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C về việc trả lời đơn cho bà Nguyễn Thị C.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn nộp án phí sơ thẩm.

3/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 8.790.000 đồng. Khấu trừ số tiền bà C đã nộp tạm ứng, nên bà C đã nộp xong chí phí nêu trên.

4/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị C được miễn nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký tên và đóng dấu)**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

**Đinh Ngọc Thu Hương**